

Số: 3587/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đợt tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 80 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG
ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2023**



*(Bản hành kèm theo Quyết định: 3587/QĐ-ĐHNH, ngày 06 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
1	050607190002	Đặng Thái	An	21/06/2001	HQ7-GE07		6.0			
2	050611230026	Trần Phan Thiên	Ân	13/11/2005	HQ11-BAF02		5.5			
3	050610220037	Nguyễn Phương	Anh	05/08/2004	HQ10-GE04		5.5			
4	030805170166	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	13/01/1999	HQ5-GE08	4/6				
5	050607190019	Lê Lan	Anh	07/04/2001	HQ7-GE05	4/6				
6	050607190041	Trần Thị Quỳnh	Anh	06/11/2001	HQ7-GE10		6.5			
7	050607190024	Mai Hoàng	Anh	27/11/2001	HQ7-GE03	4/6				
8	050607190023	Mai Đỗ Nhật Quế	Anh	26/08/2001	HQ7-GE07	4/6				
9	050607190047	Phạm Thị Ngọc	Ánh	22/01/2001	HQ7-GE12	4/6				
10	050608200252	Phan Thành	Bính	01/01/2002	HQ8-GE14	4/6				
11	050608200263	Hoàng Ngọc Thanh	Chi	17/10/2002	HQ8-GE13		5.5			
12	050607190062	Khuong Nguyễn Mai	Chi	01/03/2001	HQ7-GE04	4/6				
13	050606180052	Trần Linh	Chi	01/10/2000	HQ6-GE07			76		
14	050608200033	Ngô Hạnh	Doanh	16/03/2002	HQ8-GE09	4/6				
15	050607190087	Trần Nhựt	Duy	29/01/2001	HQ7-GE18			69		
16	050607190092	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	22/09/2001	HQ7-GE13	4/6				
17	050607190126	Lưu Thanh	Hà	03/08/2001	HQ7-GE08			74		
18	050607190132	Võ Thanh	Hải	26/10/2000	HQ7-GE17			76		
19	050606180102	Tô Kiều	Hân	08/04/2000	HQ6-GE02	4/6				
20	050607190141	Lâm Gia	Hân	23/07/2001	HQ7-GE01	4/6				
21	050608200335	Đào Thị Mỹ	Hân	16/12/2002	HQ8-GE08		6.0			
22	050607190138	Đỗ Thị Thuý	Hằng	02/09/2001	HQ7-GE08	4/6				
23	050608200327	Nguyễn Lê	Hạo	26/07/2002	HQ8-GE12		6.0			
24	050611230356	Đỗ Minh	Hiền	13/06/2005	HQ11-BAF02		7.0			
25	050608200062	Trần Thảo	Hiền	23/06/2002	HQ8-GE17	4/6				
26	050607190159	Nguyễn Thị Liên	Hoa	31/03/2001	HQ7-GE18	4/6				
27	050606180145	Hồ Thị Hoàng	Hương	27/05/2000	HQ6-GE02	4/6				
28	050608200379	Từ Lê Lan	Hương	04/03/2002	HQ8-GE04		6.0			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
29	050606180140	Phạm Ngọc	Huyền	20/03/2000	HQ6-GE08	4/6				
30	050609211988	Trần Minh	Khiêm	09/09/2003	HQ9-GE15	4/6				
31	050606180165	Nguyễn Anh	Khoa	17/10/2000	HQ6-GE07			78		
32	050608200408	Mai Hồ Ngọc	Liên	16/08/2002	HQ8-GE06		6.0			
33	050610221032	Ngũ Khánh	Linh	29/11/2004	HQ10-GE12		6.0			
34	050607190225	La Khánh	Linh	20/08/2001	HQ7-GE06		6.0			
35	050607190226	Nguyễn Diệu	Linh	12/03/2001	HQ7-GE05	4/6				
36	050606180200	Nguyễn Thanh Thắng	Lợi	16/04/2000	HQ6-GE07			66		
37	050607190252	Nguyễn Xuân	Mai	19/12/2001	HQ7-GE06	4/6				
38	050609212032	Ngô Hoàng	Mai	07/08/2003	HQ9-GE15				870+310	
39	050608200090	Bùi Thị Diễm	Mi	29/10/2002	HQ8-GE19	4/6				
40	050607190265	Dương Thị Kiều	My	17/05/2001	HQ7-GE17	4/6				
41	050607190275	Nguyễn Thị Thùy	My	02/01/2001	HQ7-GE04	4/6				
42	050606180215	Hồ Trần Nhật	Nam	18/10/2000	HQ6-GE04	4/6				
43	030135190345	Lê Thị Hiếu	Ngân	15/10/2001	HQ7-GE11	4/6				
44	050607190302	Dương Ngọc Phương	Nghi	19/04/2001	HQ7-GE01	4/6				
45	050607190308	Ngô Khánh	Ngọc	04/09/2001	HQ7-GE02	4/6				
46	050608200492	Nguyễn Phương Hoài	Ngọc	16/05/2002	HQ8-GE16	4/6				
47	050609211016	Ngô Hạnh	Nhi	18/10/2003	HQ9-GE09		6.5			
48	050606180287	Đặng Quỳnh	Như	28/06/2000	HQ6-GE12	4/6				
49	050607190364	Trần Thị Ngọc	Nhung	09/05/2001	HQ7-GE08	4/6				
50	050608200460	Quách Hằng	Ni	18/01/2002	HQ8-GE11	4/6				
51	050607190379	Lê Trần Trúc	Oanh	29/06/2001	HQ7-GE18	4/6				
52	050607190384	Nguyễn Gia	Phát	12/04/2001	HQ7-GE02	4/6				
53	050607190393	Phan Kim	Phụng	15/01/2001	HQ7-GE03	4/6				
54	050606180301	Đặng Thanh	Phương	18/10/2000	HQ6-GE03		5.5			
55	050607190401	Lương Thị Cúc	Phương	19/10/2001	HQ7-GE12		6.0			
56	050607190413	Ngô Thuý	Phượng	04/02/2001	HQ7-GE10	4/6				
57	050611231061	Lê Thái Bảo	Quỳnh	06/04/2005	HQ11-BAF03		5.5			
58	050607190429	Lương Ngọc Diễm	Quỳnh	12/08/2001	HQ7-GE16	4/6				
59	050607190425	Đỗ Ngọc Khánh	Quỳnh	05/01/2001	HQ7-GE04		5.5			
60	050608200614	Vũ Minh	Tâm	22/04/2002	HQ8-GE12	4/6				
61	050607190452	Ôn Vĩnh	Tân	12/02/2001	HQ7-GE02	4/6				

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
62	050607190449	Đoàn Thanh	Tân	14/05/2001	HQ7-GE05	4/6				
63	050606180331	Phan Nhật	Tân	01/01/2000	HQ6-GE10			74		
64	050607190494	Lương Thị Ngọc	Thu	03/09/2001	HQ7-GE04	4/6				
65	030135190580	Nguyễn Lê Hoài	Thương	07/05/2001	HQ7-GE05	4/6				
66	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thùy	25/01/2004	HQ11-BAF07		6.0			
67	050606180339	Nguyễn Như	Tiến	06/10/1999	HQ6-GE10			68		
68	050607190541	Nguyễn Việt	Toàn	03/03/2001	HQ7-GE10	4/6				
69	050606180421	Mai Hoàng Bảo	Trâm	10/10/2000	HQ6-GE01			83		
70	050607190549	Mai Thị Thùy	Trang	25/06/2001	HQ7-GE07	4/6				
71	050608200721	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	18/11/2002	HQ8-GE08				900+290	
72	050609211580	Nguyễn Minh	Triết	21/03/2003	HQ9-GE03		6.0			
73	050607190582	Nguyễn Việt	Trình	26/02/2001	HQ7-GE18	4/6				
74	050611231435	Võ Đặng Vũ	Trọng	30/10/2005	HQ11-BAF03		5.5			
75	050607190605	Trần Đức	Tú	27/01/2001	HQ7-GE13			81		
76	050606180461	Nguyễn Phương	Vy	19/03/2000	HQ6-GE03	4/6				
77	050607190660	Phạm Khánh	Vy	26/05/2001	HQ7-GE18	4/6				
78	050607190681	Trần Việt	Yên	09/09/2001	HQ7-GE15	4/6				
79	050607190687	Nguyễn Thị	Yến	28/07/2001	HQ7-GE09	4/6				
80	050608200802	Nguyễn Phi	Yến	02/04/2002	HQ8-GE16	4/6				

Tổng số: 80 sinh viên

